**MA TRẬN ĐỀ THI**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng % điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **2** | **0** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về một bài thơ tự do. | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tổng**  | **10** | **10** | **0** | **40** | **0** | **20** | **0** | **20** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **20%** | **20%** |
| **Tỉ lệ chung**  | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ THI**

| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **Nhận biết:**- Nhận biết được vấn đề nghị luận trong văn bản. - Xác định được các lí lẽ, dẫn chứng được tác giả sử dụng trong văn bản nghị luận. **Thông hiểu**: - Phân tích được vấn đề nghị luận. - Phân tích được tác dụng và hiệu quả của các lí lẽ, dẫn chứng được sử dụng trong văn bản để làm thuyết phục người đọc, người nghe. **Vận dụng:**- Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước. | 2TN | 2TL | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về một bài thơ tự do. | **Nhận biết:**- Xác định được kiểu bài ghi lại cảm nghĩ của em về một bài thơ tự do. **Thông hiểu:**- Trình bày rõ ràng các khía cạnh khi cảm nhận về một bài thơ tự do. - Nêu và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong bài thơ. **Vận dụng:****-** Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản để viết được bài cảm nhận ghi lại cảm xúc của mình về một bài thơ tự do. **Vận dụng cao**:- Có lối viết sáng tạo, hấp dẫn lôi cuốn; kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm. - Lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng số câu** |  | **2TN** | **2TL** | **2TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ (%)** |  | **20%** | **40%** | **20%** | **20%** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | **40%** |

| **PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ……………………..** | **ĐỀ THI Năm học: 20… – 20….****Môn: Ngữ văn – Lớp 8****(Thời gian làm bài: 90 phút)** |
| --- | --- |

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Chúng ta ai cũng khao khát thành công. Tuy nhiên mỗi người định nghĩa thành công theo cách riêng. Có người gắn thành công với sự giàu có về tiền bạc, quyền lực, tài cao học rộng; có người lại cho rằng có một gia đình êm ấm, con cái nên người là thành công...vv. Chung qui lại, có thể nói thành công là đạt được những điều mong muốn, hoàn thành mục tiêu của mình.

Nhưng nếu suy ngẫm kỹ, chúng ta sẽ nhận ra rằng thật ra câu hỏi quan trọng không phải là “Thành công là gì?” mà là “Thành công để làm gì?”. Tại sao chúng ta khát khao thành công? Suy cho cùng, điều chúng ta muốn không phải bản thân thành công mà là cảm giác mãn nguyện và dễ chịu mà thành công mang lại, khi chúng ta đạt được mục tiêu của mình. Chúng ta nghĩ rằng đó chính là hạnh phúc. Nói cách khác, đích cuối cùng mà chúng ta nhắm tới thật ra là hạnh phúc, còn thành công chỉ là phương tiện.

Quan niệm cho rằng thành công hơn sẽ giúp chúng ta hạnh phúc hơn chỉ là sự ngộ nhận, ảo tưởng.

Bạn hãy để hạnh phúc trở thành nền tảng cuộc sống, là khởi nguồn giúp bạn thành công hơn chứ không phải điều ngược lại! Đó chính là “bí quyết” để bạn có một cuộc sống thực sự thành công.”

(Theo: http://songhanhphuc.net/tintuc)

**Câu 1** (0,5 điểm). Văn bản trên thuộc thể loại nào?

A. Văn bản nghị luận

B. Văn bản thông tin

C. Hành chính công vụ

D. Ý kiến khác

**Câu 2** (0,5 điểm). Chỉ ra đích cuối cùng mà con người hướng tới trong cuộc sống qua đoạn trích.

A. Niềm vui

B. Thành công

C. Hạnh phúc

D. Tiền bạc

**Câu 3** (1.0 điểm). Theo tác giả, điều nào quan trọng hơn: “Thành công là gì?” hay “Thành công để làm gì?”

**Câu 4** (1,0 điểm). Vì sao tác giả cho rằng: Quan niệm thành công hơn sẽ giúp chúng ta hạnh phúc hơn chỉ là sự ngộ nhận, ảo tưởng?

**Câu 5** (1,0 điểm)**.** Anh/chị có đồng tình với quan niệm “Hạnh phúc là nền tảng cuộc sống” không? Vì sao?

**Câu 6** (2.0 điểm). Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về mối quan hệ giữa thành công và hạnh phúc.

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về một bài thơ tự do.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1** | A. Văn bản nghị luận | 0,5 điểm |
| **Câu 2** | C. Hạnh phúc | 0,5 điểm |
| **Câu 3** | “Thành công để làm gì?” Nghĩa là theo tác giả, lợi ích của thành công quan trọng hơn. Đó là cảm giác mãn nguyện và dễ chịu mà thành công đem lại, khi chúng ta đạt được mục tiêu của mình. | 1,0 điểm |
| **Câu 4** | Vì thành công không phải lúc nào cũng đi liền với hạnh phúc bởi thực tế biết bao người giàu, nổi tiếng, thành công hơn người vẫn bất hạnh, trầm cảm, thậm chí bế tắc đến độ tìm đến cái chết. | 1,0 điểm |
| **Câu 5** | Nêu rõ quan điểm đồng tình hay không đồng tình, có lí giải hợp lí thuyết phục | 1,0 điểm |
| **Câu 6** | a. Đảm bảo về hình thức đoạn văn- Đoạn văn 200 chữ, có bố cục 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn- Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, qui nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:Mối quan hệ giữa thành công và hạnh phúc.c. Triển khai vấn đề nghị luận- Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể theo hướng sau:+ Lí giải: Thế nào là thành công, thế nào là hạnh phúc?+ Bàn về mối quan hệ hai chiều giữa thành công và hạnh phúc.Thành công có giúp chúng ta hạnh phúc?Hạnh phúc có phải là sự thành công?Đánh giá xem thành công hay hạnh phúc giữ vai trò nền tảng, là yếu tố quan trọng hơn, là cái đích hướng đến.+ Bài học nhận thức và hành động: Làm gì để có thành công và hạnh phúcd. Chính tả, ngữ phápĐảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việte. Sáng tạoSuy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.  | 2,0 điểm |

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do:** Mở đoạn giới thiệu được tác giả và bài thơ. Thân đoạn phân tích được đặc điểm nội dung và nghệ thuật. Kết bài khẳng định vị trí và ý nghĩa của bài thơ. | 0,25 điểm |
|  | **b. Xác định đúng yêu cầu của đề:** Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về một bài thơ tự do. | 0,25 điểm |
|  | **c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:****1. Mở đoạn**- Giới thiệu khái quát, ngắn gọn về tác giả và bài thơ; nêu ý kiến chung về bài thơ.**2. Thân đoạn**- Phân tích được nội dung cơ bản của bài thơ (đặc điểm của hình tượng thiên nhiên, con người; tâm trạng của nhà thơ), khái quát chủ đề của bài thơ.- Phân tích được một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật (một số yếu tố thi luật của thể thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật; nghệ thuật tả cảnh, tả tình; nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ (từ ngữ, biện pháp tu từ…) …).**3. Kết đoạn**Khẳng định được vị trí, ý nghĩa của bài thơ. | 3,5 điểm |
|  | **d. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 điểm |
|  | **e. Sáng tạo:** Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0,5 điểm |
|  | **Lưu ý:** Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. |  |